

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 11 năm 2018

DANH SÁCH ĐIỂM THI

PHẦN V.3: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC MTTQ VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN Ở CƠ SỞ
LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 42, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Hoàng Tuấn Anh	1	72	6.5	Sáu rưỡi	
2	Lưu Tuấn Anh	2	87	6.5	Sáu rưỡi	
3	Lê Việt Anh	3	30	7.0	Bảy	
4	Lý Tuấn Anh	4	29	8.0	Tám	
5	Lại Văn Bắc	5	42	8.0	Tám	
6	Trần Thị Bắc	6	41	7.5	Bảy rưỡi	
7	Nguyễn Thị Bến	7	28	8.0	Tám	
8	Bùi Đức Biên	8	27	7.5	Bảy rưỡi	
9	Đinh Tiến Bình	9	40	7.0	Bảy	
10	Nông Thị Hồng Chi	10	39	7.0	Bảy	
11	Trần Thúy Chung	11	54	6.5	Sáu rưỡi	
12	Nguyễn Việt Dũng	12	57	6.5	Sáu rưỡi	
13	Việt Tiến Dũng	13	86	7.0	Bảy	
14	Vũ Thùy Dương	14	85	7.5	Bảy rưỡi	
15	Đỗ Hoàng Dương	15	84	7.5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Quang Đăng	16	83	6.5	Sáu rưỡi	
17	Trần Thị Bích Đào	17	53	7.0	Bảy	
18	Phạm Công Đình	18	52	7.0	Bảy	
19	Hoàng Anh Đức	19	82	6.5	Sáu rưỡi	
20	Lê Thị Hà Giang	20	26	7.0	Bảy	
21	Đồng Thị Hà	21	07	6.5	Sáu rưỡi	
22	Phạm Thị Thu Hà	22	81	6.5	Sáu rưỡi	
23	Nguyễn Thị Thúy Hà	23	06	8.0	Tám	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
24	Nguyễn Thị Hà	24	56	7.5	Bảy rưỡi	
25	Lê Thái Hà	25	80	6.5	Sáu rưỡi	
26	Vi Thị Hải	26	25	8.0	Tám	
27	Nguyễn Văn Hải	27	71	7.0	Bảy	
28	Nguyễn Minh Hoàn	28	05	8.0	Tám	
29	Nguyễn Thị Huyền	29	04	7.5	Bảy rưỡi	
30	Nguyễn Thị Thúy Hằng	30	24	8.0	Tám	
31	Trần Thị Thu Hằng	31	51	8.0	Tám	
32	Nguyễn Thị Thu Hằng	32	70	7.5	Bảy rưỡi	
33	Nguyễn Thị Hiền	33	50	8.0	Tám	
34	Nguyễn Thanh Hiếu	34	23	6.5	Sáu rưỡi	
35	Lê Thị Hoa	35	38	7.0	Bảy	
36	Cao Xuân Hòa	36	96	7.0	Bảy	
37	Đinh Như Hoàng	37	69	6.5	Sáu rưỡi	
38	Nguyễn Thị Bích Hồng	38	49	7.5	Bảy rưỡi	
39	Nguyễn Thị Hồng	39	48	7.5	Bảy rưỡi	
40	Nguyễn Thị Huân	40	47	8.0	Tám	
41	Đào Thị Huệ	41	03	7.5	Bảy rưỡi	
42	Nguyễn Mạnh Hùng	42	95	7.5	Bảy rưỡi	
43	Nguyễn Quốc Hùng	43	94	7.0	Bảy	
44	Lê Văn Hưng	44	93	7.0	Bảy	
45	Nguyễn Thu Hương	45	63	7.0	Bảy	
46	Nguyễn Thị Hương	46	02	8.0	Tám	
47	Nguyễn Thị Mai Hương	47	01	7.5	Bảy rưỡi	
48	Trần Thị Thu Hương	48	37	7.0	Bảy	
49	Hoàng Lan Hương	49	14	7.5	Bảy rưỡi	
50	Đào Thị Hương	50	68	7.0	Bảy	
51	Nguyễn Xuân Huỳnh	51	13	7.5	Bảy rưỡi	
52	Nguyễn Duy Khánh	52	12	8.0	Tám	
53	Nguyễn Thị Phương Khương	53	11	8.0	Tám	
54	Trần Thị Khuyên	54	10	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
55	Nguyễn Đắc Lâm	55	09	7.0	Bảy	
56	Đào Thị Lan	56	08	7.5	Bảy rưỡi	
57	Phạm Đức Linh	57	22	7.5	Bảy rưỡi	
58	Trần Văn Lợi	58	92	7.5	Bảy rưỡi	
59	Lê Thị Miên	59	36	8.0	Tám	
60	Trần Văn Nam	60	35	7.5	Bảy rưỡi	
61	Giang Thanh Nam	61	67	6.5	Sáu rưỡi	
62	Dương Thị Nga	62	62	7.0	Bảy	
63	Hà Thị Thanh Nga	63	91	7.0	Bảy	
64	Nguyễn Thị Bích Ngọc	64	34	8.0	Tám	
65	Nguyễn Thị Nhung	65	33	8.0	Tám	
66	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	66	32	8.0	Tám	
67	Phạm Thị Oanh	67	20	8.0	Tám	
68	Hoàng Thị Nam Phương	68	21	7.5	Bảy rưỡi	
69	Nguyễn Thị Quyên (A)-1970	69	19	7.5	Bảy rưỡi	
70	Nguyễn Thị Quyên (B)-1979	70	31	7.5	Bảy rưỡi	
71	La Thị Quyên	71	46	7.5	Bảy rưỡi	
72	Lê Xuân Quỳnh	72	60	6.5	Sáu rưỡi	
73	Hoàng Thị Quỳnh	73	61	7.0	Bảy	
74	Trần Anh Sáng	74	66	6.5	Sáu rưỡi	
75	Ma Quốc Tám	75	90	6.5	Sáu rưỡi	
76	Nguyễn Thị Tâm	76	89	7.0	Bảy	
77	Châm Nhật Tân	77	65	6.5	Sáu rưỡi	
78	Vũ Duy Thái	78	59	7.0	Bảy	
79	Phan Doãn Thắng	79	45	7.0	Bảy	
80	Đỗ Thị Thanh	80	18	7.5	Bảy rưỡi	
81	Trương Thị Thanh	81	64	6.5	Sáu rưỡi	
82	Hoàng Trọng Thành	82	88	7.5	Bảy rưỡi	
83	Vũ Bình Thành	83	76	7.0	Bảy	
84	Phùng Văn Thành	84	79	6.5	Sáu rưỡi	
85	Phạm Thị Tây Thi	85	55	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
86	Bùi Thị Thịnh	86	97	7.5	Bảy rưỡi	
87	Đoàn Thị Thu	87	78	6.5	Sáu rưỡi	
88	Dương Thị Thúy	88	17	7.0	Bảy	
89	Hà Thị Thu Thủy	89	98	7.5	Bảy rưỡi	
90	Hoàng Thị Thủy	90	16	8.0	Tám	
91	Nguyễn Thị Toán	91	15	7.5	Bảy rưỡi	
92	Dương Ngọc Toàn	92	99	7.0	Bảy	
93	Nguyễn Đức Trịnh	93	100	7.5	Bảy rưỡi	
94	Triệu Trung Trực	94	75	7.0	Bảy	
95	Ngô Văn Trung	95	101	7.5	Bảy rưỡi	
96	Trịnh Viết Trường	96	102	7.5	Bảy rưỡi	
97	Dương Thị Tuấn	97	77	7.5	Bảy rưỡi	
98	Hứa Minh Tuấn	98	58	7.5	Bảy rưỡi	
99	Dương Thị Vân	99	44	7.0	Bảy	
100	Dương Tiến Việt	100	43	7.5	Bảy rưỡi	
101	Nguyễn Thị Việt	101	73	6.5	Sáu rưỡi	
102	Vũ Văn Vinh	102	74	6.5	Sáu rưỡi	

**PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KHOA DÂN VĂN
TRƯỞNG KHOA**



Đàm Thị Hạnh

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên